TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 897/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Chánh, ngày 16 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 983/2020/TLST-VHNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. *Người yêu cầu:* Bà Trần Thị Thu L, sinh năm: 1975.
Địa chỉ: A12/22 tổ 78 ấp 2, xã BH, huyện B, Thành phố H.
2. *Người yêu cầu:* Ông Võ Văn T, sinh năm: 1974.
Địa chỉ: A12/22 tổ 78 ấp 2, xã BH, huyện B, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trong quá trình Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T thực sự tự nguyện ly hôn với nhau, không đồng ý đoàn tụ;

[2]. Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T xác nhận ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; đồng thời Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Sự thỏa thuận của Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T bảo đảm quyền lợi chính đáng của Bà L và các con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T thỏa thuận ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 84, quyển số 05/2015 do Ủy ban nhân dân xã NP, huyện TN, tỉnh QN cấp ngày 09/11/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T xác nhận ông bà có 02 con chung tên Võ Văn N, sinh năm: 2000 (đã trưởng thành) và Võ Văn T1, sinh ngày:

04/4/2006. Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T thống nhất giao trẻ Tín cho Bà L trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng. Việc cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 9 (chín) dương lịch của tháng cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Bắt đầu thực hiện việc cấp dưỡng từ ngày 09/10/2020.

Các bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Ông Võ Văn T không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con theo thỏa thuận thì Bà Trần Thị Thu L có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành việc ông Tiễn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Kể từ khi Bà L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Tiễn chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, thì ông Tiễn phải trả lãi đối với số tiền chậm cấp dưỡng nuôi con tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Võ Văn T có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T cùng chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080060 ngày 08/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị Thu L và Ông Võ Văn T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã NP, huyện TN, tỉnh QN;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Trương Văn Dựa